

Số: 346 /CTK-BC

Bình Dương, ngày 24 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 4 VÀ 4 THÁNG NĂM 2020

Tháng 4 năm 2020, tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới. Trên địa bàn tỉnh Bình Dương đã kiểm soát tốt dịch bệnh nhờ sự nỗ lực, đoàn kết của cả hệ thống chính trị và nhân dân tỉnh nhà trong việc thực hiện nghiêm những biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; song song đó, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các cấp, các ngành quan tâm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoạt động sản xuất, bảo đảm lưu thông hàng hóa; nỗ lực tập trung cao độ, quyết tâm hoàn thành “nhiệm vụ kép” vừa phòng chống dịch vừa phát triển kinh tế - xã hội.

Trên cơ sở rà soát, đánh giá lại số liệu kinh tế - xã hội 3 tháng đầu năm 2020, ước tính kết quả sản xuất kinh doanh tháng 4, Cục Thống kê tỉnh Bình Dương báo cáo kết quả thực hiện một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội tháng 4, 4 tháng năm 2020 như sau:

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 4,06% so cùng kỳ (4 tháng/2019 tăng 7,51% so cùng kỳ).
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 5,8% (4 tháng/2019 tăng 15,5% so cùng kỳ). Trong đó: Tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng 8,4% (4 tháng/2019 tăng 16,4% so cùng kỳ).
- Kim ngạch xuất khẩu đạt 8.003 triệu USD, tăng 5,4% (4 tháng/2019 tăng 13,6% so cùng kỳ).
- Kim ngạch nhập khẩu đạt 6.227 triệu USD, tăng 10,3% (4 tháng/2019 tăng 6% so cùng kỳ).
- Thu hút đầu tư nước ngoài đạt 288,6 triệu đô la Mỹ.
- Tổng thu ngân sách nhà nước 23.449 tỷ đồng, tăng 0,3% so cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương 4.810 tỷ đồng, tăng 60,2% so cùng kỳ.

A. KINH TẾ

1. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 4 năm 2020 ước tính giảm 6,68% so với tháng trước và giảm 1,47% so cùng kỳ. Chia theo ngành kinh tế cấp I thì chỉ số sản xuất ngành công nghiệp khai khoáng tăng 1,35% so với tháng trước, giảm 14,33% so với cùng kỳ; công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 6,89% và 1,53%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 0,08% và tăng 0,25%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,16% và tăng 7,74%.

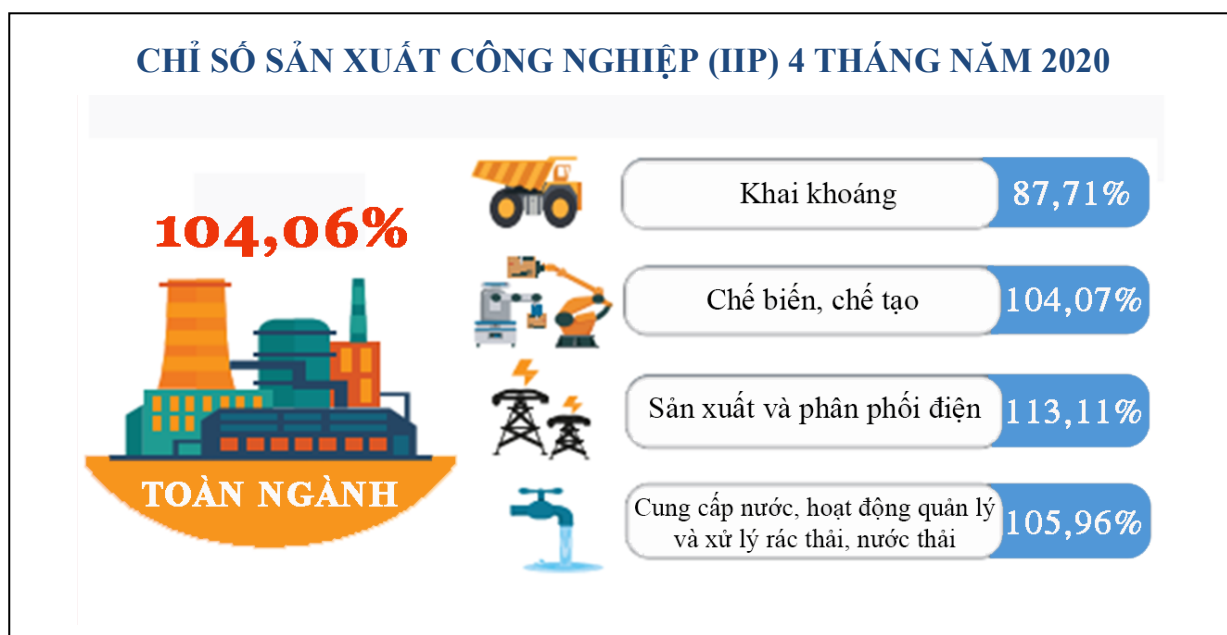
Trong ngành công nghiệp cấp II, một số ngành có chỉ số sử dụng lao động giảm như: Sản xuất đồ uống giảm 12,22%; trang phục giảm 4,08%; da và các sản phẩm có liên quan giảm 6,87%; giấy và sản phẩm từ giấy giảm 4,62%; In, sao chép bản ghi các loại giảm 7,99%; hoá chất và sản phẩm hoá chất giảm 5,82%; kim loại giảm 6,77%; sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học giảm 18,43%; giường, tủ, bàn, ghế giảm 5,8%; Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị giảm 7,69%; Thoát nước và xử lý nước thải giảm 7,64%.

Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và ngày càng lây lan nhiều quốc gia trên thế giới, đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn, đặc biệt là thiếu hụt nguồn nguyên liệu, thị trường xuất khẩu bị gián đoạn dẫn đến tồn kho, thiếu chuyên gia nước ngoài, khó khăn về tài chính...; Đến nay, tỉnh Bình Dương có khoảng 2.200 doanh nghiệp có hoạt động xuất, nhập khẩu với 180 quốc gia, kim ngạch xuất khẩu chiếm 63,2% giá trị sản xuất công nghiệp, thị trường xuất khẩu chủ yếu là Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Hồng Kông chiếm 60,2% tổng trị giá xuất khẩu. Mặt hàng chủ lực xuất khẩu là sản phẩm gỗ chiếm 11,6%; giày dép chiếm 11,3%; dệt may chiếm 10,2%; linh kiện điện tử chiếm 6,7%... Theo báo cáo từ Hiệp hội chế biến gỗ Bình Dương, Hiệp hội dệt may và da giày, có nhiều đơn hàng xuất khẩu các thị trường Châu Âu, Mỹ đang bị gián đoạn do đối tác chưa nhận hàng, hủy đơn hàng. Việc ký kết các đơn hàng xuất khẩu mới cũng đang gặp khó khăn do sức mua của người tiêu dùng giảm, nhiều doanh nghiệp giảm qui mô hoạt động, khó khăn về nguồn tài chính để duy trì sản xuất và tái đầu tư, hoạt động xuất nhập khẩu bị đình trệ, chuỗi cung ứng hàng hóa bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi các chính sách hạn chế xuất nhập cảnh...; Riêng thị trường Trung Quốc và Hàn Quốc đã kiểm soát được dịch bệnh nên có chuyển biến tích cực, một số doanh nghiệp cung cấp nguyên liệu tại Trung Quốc đã bắt đầu trở lại làm việc, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa đang được phục hồi dần; một số doanh nghiệp trong ngành dệt may, da giày đang chuyển hướng sản xuất một số sản phẩm khẩu trang vải kháng khuẩn để phục vụ nhu cầu tiêu thụ ở thị trường nội địa và xuất khẩu sang các nước đang xảy ra dịch bệnh.

Trước tình hình khó khăn của doanh nghiệp, trên tinh thần Chỉ thị số 11/CT-TTg, ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19. Tỉnh Bình Dương đã ban hành nhiều giải pháp tích cực, trong đó tập trung tháo gỡ khó khăn tạo thuận lợi về tiếp cận vốn, tín dụng, tài chính, thuế, thương mại, thanh toán điện tử, cắt giảm thủ tục hành chính, chi phí cho doanh nghiệp...; đồng thời xây dựng kế hoạch, nhanh chóng triển khai gói hỗ trợ tín dụng của Chính phủ đến doanh nghiệp, góp phần giảm bớt khó khăn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Lũy kế 4 tháng đầu năm 2020, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 4,06% so cùng kỳ, thấp hơn so với mức tăng 7,51% của cùng kỳ năm 2019. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,07%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 13,11%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước tăng 5,96%. Riêng ngành công nghiệp khai khoáng giảm 12,97% do các doanh nghiệp khai thác đá trên địa bàn thành phố Dĩ An hết giấy phép khai thác.

CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (IIP) 4 THÁNG NĂM 2020



Tình hình một số ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có chỉ số sản xuất công nghiệp 4 tháng năm 2020 so với cùng kỳ như sau:

- Ngành dệt may, da giày: Một số doanh nghiệp cung cấp nguyên liệu tại Trung Quốc đã bắt đầu trở lại làm việc, các doanh nghiệp kỳ vọng trong thời gian tới sẽ có nguyên liệu để sản xuất. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh ở Trung Quốc tiếp tục diễn biến phức tạp và lan rộng ra các nước Nhật Bản, một số nước Châu Âu, Châu Phi và Trung Đông làm tăng nguy cơ thiếu hụt nguồn nguyên liệu cho ngành dệt may và da giày. Đối với nguyên phụ liệu trong nước, các doanh nghiệp sản xuất nguyên liệu cho ngành dệt may và da giày cũng nhập khẩu nguyên phụ liệu (nguyên liệu thô) từ Trung Quốc để sản xuất. Mặc dù các doanh nghiệp này đã dự trữ nguồn nguyên liệu để phục vụ các hợp đồng đã ký kết, nhưng lượng hàng dự trữ không nhiều, nên các doanh nghiệp này cũng chỉ duy trì sản xuất và cung cấp nguyên liệu đến tháng 5/2020. Một số doanh nghiệp dệt may, da giày đang chuyển hướng sản xuất những sản phẩm tiêu thụ ở thị trường nội địa, tập trung giải quyết gọn các đơn hàng chưa bị hủy, giãn thời gian làm việc nhằm giữ chân người lao động và bảo đảm nguồn thu, chủ động giảm sản lượng sản xuất để phù hợp tình hình thực tế. So với cùng kỳ, chỉ số sản xuất 4 tháng năm 2020 của ngành dệt giảm 1,16%, trang phục giảm 1,53%, da và các sản phẩm có liên quan chỉ tăng 0,24%.

- Ngành chế biến gỗ: Tình hình sản xuất, xuất khẩu của ngành gỗ ngày càng khó khăn, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tuy nhiên nhiều doanh nghiệp vẫn cố gắng duy trì sản xuất bằng cách cắt giảm 30% - 50% quy mô sản xuất, giảm còn 4 ngày làm việc trong tuần để bảo đảm việc làm và thu nhập của người lao động. Theo các doanh nghiệp, các đơn hàng đã xuất khẩu trước đó bị chậm thanh toán gây khó khăn về vấn đề tài chính; một số quốc gia đã đóng cửa, ngừng giao dịch hàng hóa (chủ yếu thị trường Anh, Mỹ), do đó một số doanh nghiệp đang gặp khó khăn về thị trường xuất khẩu. Các thị trường khác như Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc... cũng bị suy giảm nhưng không đáng kể. Dự báo trong thời gian tới, nếu dịch bệnh tiếp diễn, các doanh nghiệp trong ngành gỗ sẽ gặp những khó khăn về sản xuất do

thiếu nguyên liệu hoặc giá nguyên liệu tăng cao. Đồng thời, tình hình sản xuất, xuất khẩu cũng sẽ bị ảnh hưởng do các nước nhập khẩu áp dụng chính sách hạn chế xuất, nhập khẩu hoặc tăng cường kiểm soát hàng hóa nhằm hạn chế lây lan dịch bệnh, dẫn đến làm gián đoạn tiến độ thực hiện các hợp đồng xuất khẩu đã ký kết trước đây, lượng hàng tồn kho lớn. Trước những khó khăn trên, nhiều doanh nghiệp ngành gỗ đang nỗ lực tìm kiếm nguồn nguyên liệu trong nước để thay thế nguồn nguyên liệu nhập khẩu, một số doanh nghiệp đã xây dựng các hệ thống bán hàng online, giao dịch qua các sàn thương mại điện tử, hình thức này chiếm khoảng hơn 50% số đơn hàng của các doanh nghiệp gỗ trên địa bàn. Chỉ số sản xuất ngành sản xuất giường, tủ, bàn, ghế 4 tháng năm 2020 ước tính tăng 3,31% so với cùng kỳ.

- Ngành điện tử: các doanh nghiệp sản xuất hàng điện tử gia dụng, điện lạnh, đa số đều sử dụng nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản. Do đặc thù ngành điện tử nhập khẩu đủ một lượng hàng hóa nhất định vừa đủ để sản xuất cho từng hợp đồng (đối với từng sản phẩm cụ thể như máy lạnh, màn hình tivi, màn hình Led...), nên các doanh nghiệp không dự trữ hàng hóa nhiều. Hiện nay, các doanh nghiệp cũng sản xuất cầm chừng nhằm tạo điều kiện việc làm cho người lao động do sụt giảm nhu cầu tiêu thụ sản phẩm điện tử tại thị trường Mỹ và Châu Âu. Chỉ số sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học 4 tháng năm 2020 tăng 1,01% so với cùng kỳ.

Một số ngành chủ lực bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, kéo theo các ngành khác cũng chịu tác động chung như: Sản xuất hoá chất và sản phẩm hóa chất tăng 2,12%; thiết bị điện tăng 3,78%; phương tiện vận tải khác tăng 1,66%; sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 4,73%. Bên cạnh đó, vẫn còn một số ngành duy trì tốc độ tăng khá so cùng kỳ như: Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 6,68%; xe có động cơ tăng 11,09%; giấy và sản phẩm từ giấy tăng 7,17%.

Một số sản phẩm có chỉ số cộng dồn 4 tháng năm 2020 tăng so cùng kỳ như: Sữa và kem dạng bột tăng 14,1%; Cà phê tăng 3,4%; Nước chấm tăng 37,4%; Bao bì giấy tăng 9%; Thuốc viên tăng 24,4%; Bao bì nhựa các loại tăng 12,4%; Sắt, thép dạng thô tăng 14,8%; Thép thanh, thép ống tăng 3,7%; Xe có động cơ chở được từ 10 người trở lên tăng 28,5%; Giường, tủ, bàn, ghế tăng 5,3%; Điện thương phẩm tăng 13,1%; Nước uống được tăng 22,9%...

2. Tình hình thu hút vốn đầu tư trong nước và nước ngoài, tình hình hoạt động doanh nghiệp

a. Đăng ký kinh doanh trong nước

Từ 01/4/2020 đến 15/4/2020, đã thu hút được 210 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh mới, với tổng số vốn là 1.382,8 tỷ đồng và 64 doanh nghiệp điều chỉnh tăng vốn, với tổng số vốn tăng thêm là 1.664,4 tỷ đồng. Trong kỳ, số doanh nghiệp thành lập mới và số vốn đăng ký mới đều giảm so với cùng kỳ, lần lượt là 37,7% và 26,8%. Ngược lại, số doanh nghiệp đăng ký tăng vốn và mức vốn đăng ký tăng đều tăng so với cùng kỳ, lần lượt là 39,1% và 97,4%. Kỳ qua, phát sinh 01 doanh nghiệp đăng ký giảm vốn bằng so với cùng kỳ, tuy nhiên số mức vốn đăng ký giảm lại tăng mạnh so với cùng kỳ là 465,7%. Số doanh nghiệp đăng ký giải thể và mức vốn đăng ký giải thể đều tăng mạnh so với cùng kỳ, lần lượt là 40% và 91,6%.

Từ đầu năm đến ngày 15/4/2020, đã thu hút được 1.704 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh mới, với tổng số vốn là 10.590,5 tỷ đồng (tăng 5,4% so cùng kỳ) và 288 doanh nghiệp điều chỉnh tăng vốn, với tổng số vốn tăng thêm là 6.047 tỷ đồng (tăng 1,7% so cùng kỳ).

b. Đầu tư trực tiếp nước ngoài

Từ ngày 01/4/2020 đến ngày 15/4/2020, đã thu hút 93,3 triệu đô la Mỹ. Trong đó số dự án cấp giấy chứng nhận đầu tư mới 8 dự án với tổng số vốn đăng ký là 44,3 triệu đô la Mỹ và 13 dự án điều chỉnh tăng vốn với tổng vốn đăng ký tăng là 49 triệu đô la Mỹ.

Từ đầu năm đến ngày 15/4/2020, đã thu hút 288,6 triệu đô la Mỹ, giảm 61,8% so với cùng kỳ. Trong đó: số dự án cấp giấy chứng nhận đầu tư mới 37 dự án với tổng số vốn đăng ký là 129,3 triệu đô la Mỹ, giảm 73,3% so với cùng kỳ và 35 dự án điều chỉnh tăng vốn với tổng vốn đăng ký tăng là 159,3 triệu đô la Mỹ, giảm 41,4% so với cùng kỳ.



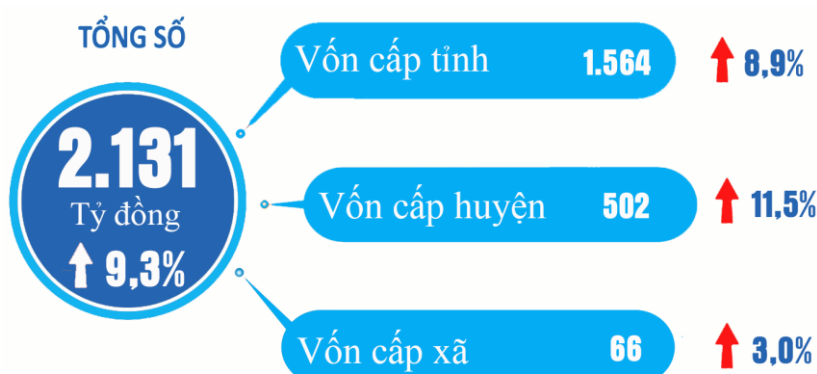
3. Vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước

Tỉnh tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công còn lại của năm 2019 và năm 2020 (bao gồm vốn ODA), sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình trọng điểm, quan trọng của tỉnh. Ước tính vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn Nhà nước do địa phương quản lý tháng 4 năm 2020 thực hiện 752,8 tỷ đồng, tăng 0,4% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn ngân sách tỉnh 545,6 tỷ đồng, tăng 0,1% so với cùng kỳ và chiếm 72,5% tổng nguồn vốn; vốn huyện 181,6 tỷ đồng, tương ứng 2 chỉ số tăng 1,3% và chiếm 24,1%; vốn xã 25,6 tỷ đồng tăng 0,3%, chiếm 3,4%.

Lũy kế 4 tháng năm 2020, nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý thực hiện 2.131,8 tỷ đồng, tăng 9,3% so với cùng kỳ, lũy kế đến thời điểm báo cáo đã giải ngân 1.125,1 tỷ đồng, đạt 8,4% kế hoạch năm.

VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI 4 THÁNG NĂM 2020 SO VỚI CÙNG KỲ

ĐVT: Tỷ đồng, %



Nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý chủ yếu tiếp tục thi công các công trình trên một số ngành chính như:

Ngành Giao thông: Cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương giai đoạn II, thành phố Thuận An; Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An, thành phố Dĩ An; xây dựng đường Thủ Biên - Đất Cuốc với quy mô 4 làn xe (giai đoạn 1); hệ thống thoát nước bên ngoài các khu công nghiệp An Tây - Mai Trung - Việt Hương 2; đường trục chính trung tâm hành chính và cơ sở hạ tầng khu tái định cư huyện Bắc Tân Uyên; đường Bạch Đằng nối dài phường Phú Chánh thành phố Thủ Dầu Một; đường ĐT744 đoạn từ Km12+000 đến Km32+000 (cầu Ông Cộ - nhà máy mủ Bến Súc); đường vành đai Đông Bắc 2, giáp Mỹ Phước Tân Vạn; đường trục chính Đông Tây, đoạn quốc lộ 1K (bên xe Miền Đông mới); xây dựng bờ kè chống sạt lở sông Đồng Nai đoạn từ cầu Rạch Tre đến Thị ủy thị xã Tân Uyên giai đoạn 2; xây dựng đường dẫn vào cầu vượt sông Đồng Nai (cầu Bạch Đằng 2) dự án 2, với tổng vốn đầu tư 3.627 tỷ đồng, thực hiện đến nay là 333,4 tỷ đồng, lũy kế đến thời điểm báo cáo là 935,2 tỷ đồng.

Ngành Giáo dục - Đào tạo: Trường THCS Trần Bình Trọng; trường THCS An Lập (giai đoạn 1); trường THCS Nguyễn Trung Trực giai đoạn 2; trường THCS Tân Hiệp; trường THCS Phú Hòa 2; Trường THCS Đông Chiêu; trường THCS Phú Mỹ; trường THCS Minh Tân; trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai (Dĩ An); trường THPT Lê Lợi (Bắc Tân Uyên); trường THPT Lý Thái Tổ; Trường TH Minh Thạnh (giai đoạn 2); trường TH Phú Thọ; trường TH Bình Chuẩn 2; trường TH An Tây B; trường TH Phú Lợi 2; trường TH Nhị Đồng 2 (Dĩ An); trường TH Hòa Lộc; trường mầm non Hoa Phong Lan; trường mầm non Tân Mỹ; trường Mầm non Hoa Mai 2, với tổng vốn đầu tư 1.776,5 tỷ đồng, thực hiện đến nay 66,1 tỷ đồng, lũy kế đến thời điểm báo cáo 262,1 tỷ đồng.

Ngành y tế và hoạt động cứu trợ: Bệnh viện đa khoa 1.500 giường; bệnh viện đa khoa thị xã Tân Uyên quy mô 200 giường (định hướng 400 giường); trung tâm y tế huyện Bàu Bàng quy mô 100 giường bệnh; trung tâm y tế huyện Bắc Tân Uyên

quy mô 100 giường bệnh (giai đoạn I: 60 giường), với tổng vốn đầu tư 955,6 tỷ đồng, thực hiện đến nay 41,2 tỷ đồng, lũy kế đến thời điểm báo cáo 137,3 tỷ đồng.

Ngành quản lý Nhà nước và An ninh quốc phòng: Xây dựng kho lưu trữ Sở Tài nguyên và Môi trường; trụ sở công an thị trấn Phước Vĩnh; doanh trại quân đội Phú Giáo (giai đoạn 2), tổng vốn đầu tư 122,8 tỷ đồng, thực hiện đến nay 2 tỷ đồng, lũy kế đến thời điểm báo cáo 6,9 tỷ đồng.

Ngành văn hóa thông tin: Xây dựng trung tâm văn hóa thể thao huyện Bắc Tân Uyên; khu trung tâm và hạ tầng kỹ thuật tổng thể khu tưởng niệm chiến Khu D; Trung tâm văn hóa công nhân lao động thị xã Bến Cát; trưng bày mỹ thuật khu tưởng niệm Chiến Khu D, với tổng vốn đầu tư 217,1 tỷ đồng, thực hiện đến nay 7,9 tỷ đồng, lũy kế đến thời điểm báo cáo 43,6 tỷ đồng.

4. Hoạt động thương mại, dịch vụ

a. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tháng 4 năm 2020, sau chỉ đạo tạm dừng các cửa hàng dịch vụ không thiết yếu theo Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh đã chỉ đạo ngành chức năng thực hiện tuyên truyền để người dân biết các cửa hàng kinh doanh thiết yếu vẫn hoạt động bình thường và không tăng giá. Tại các chợ truyền thống, tình hình mua bán hàng hóa diễn ra bình thường nhưng vẫn bảo đảm nguồn hàng đầy đủ, giá cả ổn định, trật tự, an toàn. Sức mua tăng chỉ tập trung và các mặt hàng như gạo, mì gói, cá khô, trứng... Hiện nay mặt hàng gel rửa tay khô, giấy vệ sinh, khẩu trang vải diệt khuẩn vẫn được bảo đảm số lượng phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân tại các siêu thị. Tại các Siêu thị, Trung tâm thương mại, số lượng hàng hóa thiết yếu đảm bảo cung ứng đầy đủ, không có biến động về giá, tuy nhiên số lượng khách hàng đến mua sắm giảm từ 20%-40% do hạn chế tiếp xúc, đi lại, cơ cấu tiêu dùng và phương thức mua sắm của người dân cũng có sự thay đổi, tăng cường tích trữ phòng ngừa các sản phẩm thiết yếu sử dụng trong nhiều ngày. Doanh thu các lĩnh vực lưu trú, du lịch, giáo dục, nghệ thuật, vui chơi giải trí và dịch vụ khác tiếp tục sụt giảm do lượng khách du lịch, người tiêu dùng hạn chế đi mua sắm, tụ tập ở những nơi công cộng, đông người do lo ngại lây nhiễm dịch bệnh, các trường cho học sinh nghỉ học kéo dài...

Ước tính tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 4 năm 2020 đạt 16.579,9 tỷ đồng, giảm 16,9% so với tháng trước, giảm 9,6% so với cùng kỳ. Trong đó, kinh tế nhà nước giảm tương ứng 6,3% và 4,4%; kinh tế cá thể giảm 20,7% và 12,5%; kinh tế tư nhân giảm 14,7% và 8,2%; kinh tế đầu tư nước ngoài giảm 4,7% và tăng 5,6%.

Trước tình hình diễn biến mới của dịch Covid-19, tỉnh Bình Dương thực hiện quyết liệt các giải pháp phòng, chống dịch trên địa bàn, đồng thời chỉ đạo các cấp, các ngành xây dựng kế hoạch, tăng cường dự trữ hàng hóa thiết yếu, bảo đảm nguồn cung hàng hóa đầy đủ, kịp thời phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân. Tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch vay vốn ưu đãi để dự trữ hàng hóa thiết yếu ứng phó với dịch bệnh Covid-19, trong đó hỗ trợ cho 02 doanh nghiệp (Liên hiệp HTX thương mại thành phố Hồ Chí Minh và Công ty cổ phần Tập đoàn MASAN) tham gia bình ổn thị trường, vay vốn để dự trữ hàng hóa thiết yếu với tổng số 139 tỷ

đồng. Đồng hành với công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của chính quyền, trong “hai tuần vàng” chống dịch trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp tham gia bình ổn thị trường đã thực hiện nghiêm túc việc dự trữ hàng hóa thiết yếu, luôn đảm bảo về số lượng và chất lượng. Hiện tại sức mua tăng chủ yếu ở các mặt hàng như: gạo, mì gói, cá khô, trứng... Riêng các mặt hàng gel rửa tay khô, giấy vệ sinh, khẩu trang diệt khuẩn vẫn đảm bảo số lượng phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân tại các siêu thị... Bên cạnh đó, người dân có xu hướng thay đổi tiêu dùng theo hướng lựa chọn kênh mua sắm hiện đại thay vì kênh truyền thống do được hỗ trợ nhiều tiện ích (giao hàng thanh toán không dùng tiền mặt). Ngoài ra ảnh hưởng tâm lý tình hình dịch bệnh, người dân chuyển sang sử dụng hình thức mua sắm trực tuyến (online) nên hệ thống siêu thị hoạt động theo phương thức đa kênh sẽ được lợi, sức mua ổn định hơn trong thời gian phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Lũy kế 4 tháng năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 71.161,8 tỷ đồng, tăng 5,8% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 74.362,5 tỷ đồng, tăng 5,5%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 3.919,3 tỷ đồng, tăng 10,6%.



- Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 45.066,4 tỷ đồng, tăng 8,4% so với cùng kỳ. Trong đó: Nhóm lương thực, thực phẩm đạt 15.299,3 tỷ đồng, tăng 13,8% so cùng kỳ; nhóm hàng đồ dùng gia đình đạt 8.425,8 tỷ đồng, tăng 15,3% so cùng kỳ; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng đạt 3.032,1 tỷ đồng, tăng 4,5% so cùng kỳ; nhóm xăng dầu đạt 3.918 tỷ đồng, tăng 13,5% so cùng kỳ.

- Doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành ước đạt 9.889,3 tỷ đồng, giảm 5,9% so với cùng kỳ do thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, các quán ăn, cà phê vẫn mở cửa phục vụ bán hàng mang về. Việc phong tỏa, hạn chế đi lại giữa các quốc gia làm cho ngành du lịch sụt giảm mạnh; tương tự

việc hạn chế tụ tập đông người, hủy bỏ nhiều lễ hội, hội nghị và gần đây là cách ly toàn xã hội làm cho ngành lưu trú, ăn uống giảm so với cùng kỳ.

- Doanh thu dịch vụ ước đạt 23.326,1 tỷ đồng, tăng 6,4% so với cùng kỳ. Trong đó: dịch vụ kinh doanh bất động sản đạt 13.439,5 tỷ đồng, tăng 9,9%; dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ đạt 1.475,5 tỷ đồng, tăng 9,1%; dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội ước đạt 1.543,3 tỷ đồng tăng 17% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, một số ngành giảm so với cùng kỳ như: dịch vụ giáo dục và đào tạo ước đạt 213,9 tỷ đồng, giảm 40,4%, ngành giáo dục và đào tạo giảm mạnh do học sinh, sinh viên nghỉ học; dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí ước đạt 1.620,3 tỷ đồng giảm 14,7%.

b. Kim ngạch xuất nhập khẩu

Việc tăng cường kiểm soát dịch bệnh từ các quốc gia, vùng lãnh thổ là đối tác thương mại lớn (Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Hồng Kông, Trung Quốc, EU...) khiến nhu cầu hàng hóa tại các thị trường giảm, việc nhập khẩu nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất gặp khó khăn; bên cạnh đó nhiều doanh nghiệp thiếu lao động, một số doanh nghiệp có lao động chuyên gia là người nước ngoài về nước chưa qua lại gây khó khăn trong điều hành sản xuất...; tuy nhiên, đến nay các cửa khẩu biên giới phía Bắc bắt đầu mở cửa trở lại, tình hình thông quan được cải thiện, tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa tháng 4 so tháng trước có giảm nhưng so với cùng kỳ vẫn đạt mức tăng trưởng khá.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 4 ước tính đạt 2.064,2 triệu USD, giảm 4,8% so với tháng trước, tăng 5,4% so cùng kỳ. Hàng hóa xuất khẩu chủ yếu ở các thị trường truyền thống như: Hoa Kỳ đạt 517,9 triệu USD, chiếm 25,1% tổng số; Nhật Bản 326,1 triệu USD, chiếm 15,8% tổng số; Hàn Quốc 295,5 triệu USD, chiếm 14,32% tổng số... Các thị trường khác cũng có kim ngạch xuất khẩu khá như: Đài Loan, Hồng Kông, Trung Quốc, Singapore...

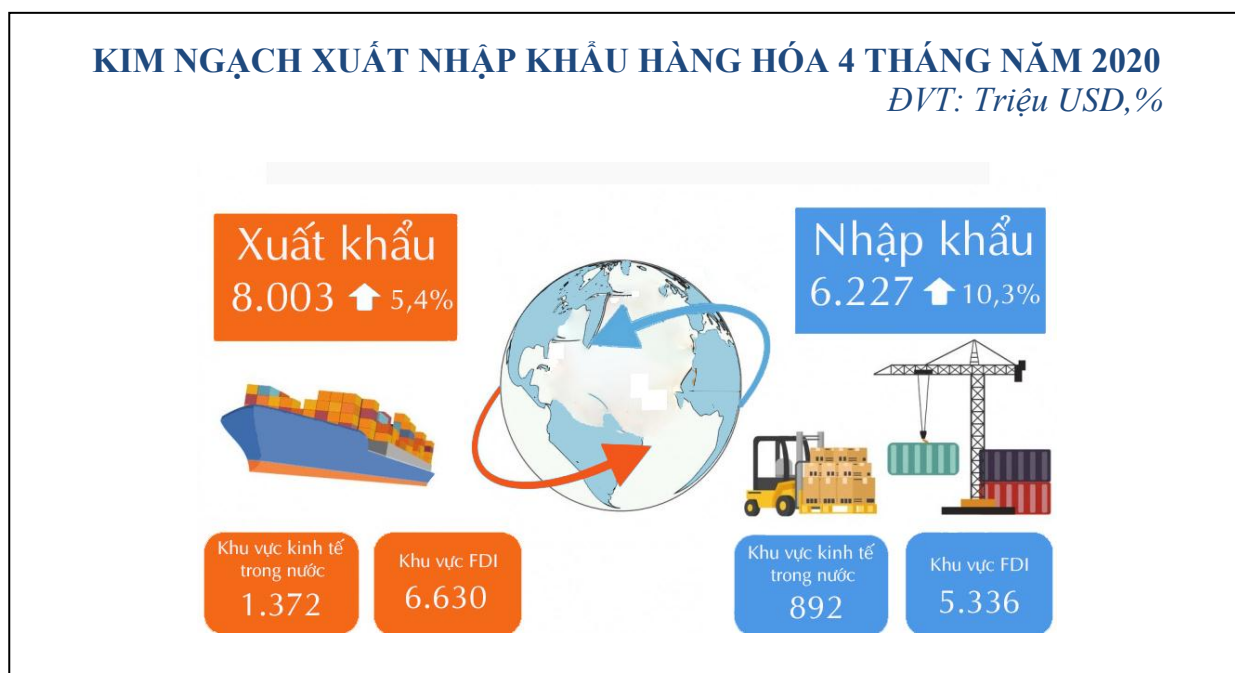
Lũy kế 4 tháng năm 2020 đạt 8.002,8 triệu USD, tăng 5,4% so với cùng kỳ. Trong đó: khu vực kinh tế trong nước 1.372,5 triệu USD, tăng 3,6% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 6.630,3 triệu USD, tăng 5,8%. Một số mặt hàng xuất khẩu trong 4 tháng đầu năm 2020 tăng so với cùng kỳ như: Hàng dệt may đạt 995,6 triệu USD, tăng 7,3% so với cùng kỳ, thị trường xuất khẩu chính Hàn Quốc, Mỹ, Đài Loan, Nhật, Singapore; Gỗ và sản phẩm từ gỗ đạt 1.283,4 triệu USD, tăng 8,8%, thị trường xuất khẩu chủ yếu là Mỹ (chiếm 47,45% kim ngạch xuất khẩu), Nhật Bản (chiếm 5,34%), Đài Loan (chiếm 9,29%), Hồng Kông (chiếm 9,45%); giày dép các loại đạt 756,1 triệu USD, tăng 6,1%, Mỹ và Hồng Kông là hai thị trường chính nhập khẩu nhóm hàng này, ngoài ra một số thị trường khác cũng có kim ngạch khá như Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan, Úc...

Bên cạnh đó, một số mặt hàng xuất khẩu giảm so với cùng kỳ như: Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù giảm 6%; sản phẩm hóa chất giảm 5,2%; sắt thép các loại giảm 22,7%; phụ tùng ô tô giảm 17,9%.

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 4 năm 2020 ước tính đạt 1.516,6 triệu USD, giảm 17,4% so với tháng trước, giảm 6,4% so cùng kỳ. Thị trường nhập khẩu hàng hóa trong tháng là Trung Quốc 423,5 triệu USD, chiếm 27,9% tổng số; Nhật

Bản 224,3 triệu USD, chiếm 14,8%; Hàn Quốc 189,4 triệu USD, chiếm 12,5%; Đài Loan 127 triệu USD, chiếm 8,4% tổng số. Các thị trường khác có kim ngạch nhập khẩu khá cao như Hoa Kỳ, Thái Lan, Philippin, Singapore, Malaysia...

Lũy kế 4 tháng năm 2020 đạt 6.227,5 triệu USD, tăng 10,3% so cùng kỳ. Trong đó: khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 5.335,7 triệu USD, tăng 10,5%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư trong nước 891,8 triệu USD, tăng 8,9%. Kim ngạch nhập khẩu 4 tháng năm 2020 tăng so với cùng kỳ chủ yếu là nhập khẩu nguyên phụ liệu sản xuất như: Chất dẻo nguyên liệu 462,6 triệu USD, tăng 6,5%; Giấy các loại 111 triệu USD, tăng 9,2%; Sản phẩm hóa chất 260,3 triệu USD, tăng 37%; Sản phẩm từ chất dẻo 247,6 triệu USD, tăng 16,5%; Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày 387,5 triệu USD, tăng 10,2%; Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện 722,9 triệu USD, tăng 2,1 lần cùng kỳ.



c. Vận tải

Tình hình vận tải hành khách, hàng hóa trên địa bàn giảm, các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 16/CT-TTg, ngày 30/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tạm dừng hoạt động của các phương tiện vận chuyển hành khách, hạn chế tối đa việc di chuyển từ địa bàn, khu vực này sang địa bàn, khu vực khác. Ước tính doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi tháng 4 năm 2020 đạt 1.797,3 tỷ đồng, giảm 4% so tháng trước, trong đó: doanh thu vận tải hành khách đạt 31,9 tỷ đồng, giảm 31% so với tháng trước, giảm 32,9% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa đạt 493,4 tỷ đồng, giảm 11,3% so với tháng trước, giảm 14,9% so với cùng kỳ; doanh thu kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 1.272 tỷ đồng, tăng 0,3% so với tháng trước, tăng 5,6% so cùng kỳ.

Lũy kế 4 tháng đầu năm 2020, doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi ước đạt 7.487,6 tỷ đồng, tăng 3,6% so cùng kỳ. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách đạt 180,9 tỷ đồng, giảm 7,2% so cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa đạt 2.224,4 tỷ

đồng, giảm 3,2% so với cùng kỳ; doanh thu kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 5.082,3 tỷ đồng, tăng 7,4% so với cùng kỳ.

Doanh thu, sản lượng vận chuyển, luân chuyển từng ngành hàng như sau:

- Vận tải hành khách:

+ Sản lượng vận chuyển hành khách tháng 4 năm 2020 ước đạt 4,84 triệu HK, giảm 26,7% so tháng trước, giảm 29,6% so với cùng kỳ. Trong đó: kinh tế cá thể đạt 0,72 triệu HK, giảm 19,8% so tháng trước, giảm 25,9% so với cùng kỳ; kinh tế tư nhân đạt 5,8 triệu HK, giảm 27,3% so tháng trước, giảm 29,9% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng năm 2020 ước đạt 25,56 triệu HK, giảm 7% so với cùng kỳ.

+ Sản lượng luân chuyển hành khách tháng 4 năm 2020 ước đạt 203,51 triệu HK.km, giảm 24,9% so tháng trước, giảm 27% so với cùng kỳ. Trong đó: kinh tế tư nhân đạt 247,63 triệu HK.km, giảm 25% so tháng trước, giảm 27,2% so với cùng kỳ; kinh tế cá thể đạt 23,66 triệu HK.km, giảm 22,2% so tháng trước, giảm 23,3% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng năm 2020 ước đạt 1.065,71 triệu HK, giảm 6,2% so với cùng kỳ.



- Vận tải hàng hoá:

+ Sản lượng hàng hóa vận chuyển tháng 4 năm 2020 ước đạt 14,49 triệu tấn, giảm 19,9% so tháng trước, giảm 17,2% so với cùng kỳ. Trong đó vận chuyển đường bộ đạt 14,42 triệu tấn, giảm 20% so tháng trước, giảm 17,2% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng năm 2020 ước đạt 72,97 triệu HK, giảm 3,4% so với cùng kỳ.

+ Sản lượng hàng hoá luân chuyển tháng 4 năm 2020 ước đạt 524,8 triệu tấn.km, giảm 15,3% so tháng trước, giảm 16,5% so với cùng kỳ. Trong đó: luân chuyển đường bộ đạt 2.490,07 triệu tấn.km, giảm 15,4% so tháng trước, giảm 16,5% so cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng năm 2020 ước đạt 2.434,12 triệu HK, giảm 3,8% so với cùng kỳ.

5. Giá cả

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4 năm 2020 giảm 1,72% so tháng trước; tăng 1,8% so cùng tháng năm trước và bình quân 4 tháng năm 2020 tăng 4,13% so cùng kỳ.

So với tháng trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 5 nhóm hàng có chỉ số giảm: nhóm may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,02%; nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 6,48%; nhóm giao thông giảm 8,51%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,29%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác giảm 0,01%; Chỉ số nhóm đồ uống và thuốc lá; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình; nhóm thuốc và dịch vụ y tế; nhóm bưu chính viễn thông; nhóm giáo dục tương đối ổn định. Riêng nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,12% (trong đó: nhóm lương thực tăng 4,08%, nhóm hàng thực phẩm tăng 0,88%, nhóm ăn uống ngoài gia đình tăng 0,08%).



Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giảm so với tháng trước chủ yếu các nhóm sau:

- Nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (-6,48%): Chỉ số giá nhóm hàng này giảm chủ yếu ở mặt hàng gas ngày 01/4/2020 giá gas tiếp tục giảm thêm 70.000 đồng/1 bình 12 kg, giảm theo giá thế giới, bình quân cả tháng giá gas giảm 21,39%. Vào các ngày 29/3/2020 và 13/4/2020 giá dầu hỏa được điều chỉnh giảm thêm 3.210 đồng/lít, giảm theo giá thế giới, bình quân cả tháng giá dầu hỏa giảm 30,44%.

- Giao thông (-8,51%): Chỉ số giá nhóm giao thông chủ yếu giảm ở mặt hàng xăng, dầu vào các ngày 29/3/2020; 13/4/2020 giá xăng, dầu được điều chỉnh giảm từ 4.710 - 4.880 đồng/lít đối với xăng và 2.210 đồng/lít với dầu, bình quân cả tháng giá xăng, dầu giảm 16,09%, giảm theo giá thế giới.

- Văn hóa, giải trí và du lịch (-0,29%): Chỉ số nhóm này giảm chủ yếu ở mặt hàng hoa tươi giảm 5,22%; nhu cầu tiêu dùng của người dân không tăng tình hình dịch bệnh.

Bên cạnh đó, có một số nhóm có chỉ số tăng góp phần làm giảm nhẹ chỉ số giá tiêu dùng chung so tháng trước như:

- Nhóm ngành hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,12% so tháng trước, trong đó: nhóm lương thực tăng 4,08%; nhóm thực phẩm tăng 0,88%; ăn uống ngoài gia đình tăng 0,08%.

+ Lương thực (+4,08%): Nhóm hàng lương thực so với tháng trước tăng 4,08%, do Vụ Đông Xuân đã kết thúc thu hoạch, sản lượng gạo trong dân không còn nhiều, nhu cầu thế giới tăng, tình hình sản xuất lúa vụ mới gặp nhiều khó khăn do thời tiết nắng nóng, hạn mặn và người dân trong tỉnh mua gạo dự trữ nên giá tăng.

+ Thực phẩm (+0,88%): Chỉ số nhóm thực phẩm tăng 0,88%, chủ yếu ở một số mặt hàng như: thịt lợn tăng 2,23%, kéo theo giá nội tạng động vật tăng 1,27%, thịt chế biến tăng 0,99%; mỡ ăn tăng 0,58%, do nguồn cung giảm nên giá lợn hơi trên thị trường trong thời gian gần đây tăng khá cao (giá lợn hơi trên địa bàn khoảng từ 80.000 - 85.000 đồng/kg); mặt khác với giá cao như hiện nay người chăn nuôi không dám găm hàng như những đợt tăng giá trước đó mà đang tranh thủ bán ra vì lo ngại thời gian tới giá lợn hơi sẽ giảm. Các mặt hàng như: trứng các loại tăng 6,28%; cá khô và chế biến tăng 7,93%; bắp cải tăng 6,19%; su hào tăng 8,83%; cà chua tăng 24,66%; khoai tây tăng 5,38%; đỗ quả tươi tăng 10,02%; rau dạm quả, củ tăng 7,96%; măng tươi tăng 2,55%; quả có múi tăng 2,6%; quả tươi khác tăng 1,65%... do ảnh hưởng của thời tiết nắng nóng và kết thúc vụ thu hoạch, nguồn hàng về chợ hạn chế nên giá tăng.

Tỷ giá tháng 04 năm 2020 diễn biến ổn định, thị trường ngoại tệ và tỷ giá trong biên độ cho phép, các giao dịch ngoại tệ diễn ra bình thường, đáp ứng đầy đủ kịp thời các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Chỉ số giá vàng tháng 4 năm 2020 bình quân đạt mức 4.555 ngàn đồng/chỉ bán ra, so tháng trước tăng 0,9%, so cùng tháng năm trước tăng 23,93%, bình quân 4 tháng đầu năm 2020 so cùng kỳ tăng 21,24%, tăng theo giá thế giới. Chỉ số giá đô la Mỹ bán ra bình quân 23.592 đồng Việt Nam/USD, so tháng trước tăng 1,17%, so cùng tháng năm trước tăng 1,51%, bình quân 4 tháng đầu năm 2020 so cùng kỳ tăng 0,51%.

6. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

a. Nông nghiệp

- **Trồng trọt:** Tháng 4 năm 2020, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Tỉnh, chủ yếu tập trung thu hoạch các loại cây hàng năm vụ Đông xuân. Ước tính đến trung tuần tháng 4 năm 2020, diện tích thu hoạch đạt 4.196 ha, bằng 99,7% cùng kỳ, trong đó lúa 1.419 ha, tăng 0,1% so cùng kỳ; cây ngô và lương thực có hạt tăng

0,9% so cùng kỳ; Cây lấy củ có chất bột 606,4 ha, tăng 0,7% so cùng kỳ; diện tích rau, đậu, hoa các loại 1.823 ha, tăng 0,5% so cùng kỳ.

Trên các cánh đồng thu hoạch xong, nông dân khẩn trương dọn đất xuống giống các loại cây trồng vụ Hè thu, ước tính diện tích gieo trồng đạt 789 ha, bằng 99,5% cùng kỳ, trong đó diện tích cây lúa đạt 85,7 ha, tăng 0,4%, ngô và cây lương thực khác 18,6 ha, tăng 0,5%, cây lấy củ có chất bột 274 ha, tăng 0,7%, cây rau đậu, hoa các loại 355,9 ha, tăng 0,4% so cùng kỳ.

Nhìn chung các loại cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt, trong tháng có một số sâu bệnh xuất hiện: OBV, chuột, sâu cuốn lá, đạo ôn trên cây lúa; sâu xanh, sâu khoang, bọ trĩ, bọ phấn, rầy rệp các loại, thán thư, đốm phấn trên rau màu; bọ xít muỗi, sâu đục thân, đục cành, bệnh thán thư,... trên cây điều; bệnh chết chậm, tuyến trùng, trên cây tiêu; bệnh phấn trắng, khô miệng cao, sùng hại rễ,... trên cây cao su; nhện đỏ, ruồi đục trái, rệp sáp, sâu đục trái, sâu vẽ bùa, sâu đục thân, bệnh nấm hồng, bệnh xì mủ thân trên cây ăn trái... Tuy nhiên, đã được ngành chức năng hướng dẫn phòng trừ kịp thời nên mức độ gây hại cho cây trồng không đáng kể.

Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm: Ngành chức năng kiểm tra dư lượng thuốc trừ sâu trên 16 mẫu rau, quả bằng phương pháp GT Test-KIT; phân tích định lượng 18 chỉ tiêu dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trên 06 mẫu rau, quả. Kết quả các mẫu đều đạt yêu cầu.

- Chăn nuôi: Tiếp tục chăm sóc và phát triển đàn gia súc, gia cầm, ước tính đến 16/4/2020 tổng đàn trâu là 5.170 con, tăng 0,4% so với cùng kỳ; tổng đàn bò 25.011 con, tăng 1% so cùng kỳ; đàn lợn có 654.838 con, tăng 11,5% so với cùng kỳ; đàn gia cầm hiện có là 11.067 ngàn con, tăng 14,7% so cùng kỳ, trong đó đàn gà hiện có 10.648,1 ngàn con, tăng 13,3% so cùng kỳ.

Công tác phòng chống dịch bệnh được thực hiện tốt. Công tác tiêm phòng, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, vận chuyển gia súc, gia cầm, sản phẩm động vật ra vào tỉnh đã được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo ngăn chặn giảm thiểu khả năng lây lan dịch bệnh, sản phẩm chăn nuôi đảm bảo an toàn thực phẩm. Trong tháng, đã thực hiện kiểm tra, phúc kiểm được 1.698 lượt phương tiện vận chuyển động vật và sản phẩm động vật ra vào tỉnh, với 11.324 con heo; 375.398 con gia cầm; 466,8 tấn sản phẩm động vật và 197,8 tấn sản phẩm chế biến, nhằm góp phần công tác phòng chống dịch bệnh được hiệu quả và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Giá một số hàng nông sản và hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bình Dương có biến động như sau: Giá rau ăn lá 9.000-10.000 đồng/kg, giảm 23% so cùng kỳ; rau ăn quả 10.000-12.000 đồng/kg, giảm 14% so cùng kỳ; cam 35.000-40.000 đồng/kg, tăng 2,1 lần cùng kỳ; bưởi 40.000-50.000 đồng/kg, tương đương so cùng kỳ; gà tam hoàng 32.000-35.000 đồng/kg; gà ta 90.000-100.000 đồng/kg; giá heo hơi ở mức 70.000 đồng/kg, giảm 5.000 đồng/kg so với tháng trước nhưng hiện vẫn còn cao. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã dùng nhiều biện pháp như kêu gọi giảm giá thành heo hơi, nhập heo đông lạnh từ nước ngoài về để bình ổn giá. Tuy nhiên, giá thịt heo ngoài chợ vẫn còn rất cao vì qua nhiều khâu trung gian, nguồn cung thiếu hụt, do chưa kịp tái đàn heo giống sau khi bệnh dịch tả heo Châu Phi đi qua. Giá sản phẩm thịt ở các chợ, thịt heo từ 120.000-200.000 đồng/kg tùy loại; thịt gà công nghiệp 35.000-40.000 đồng/kg; thịt gà tam hoàng 60.000-65.000 đồng/kg,

tăng 15.000 đồng/kg so cùng kỳ; thịt bò từ 200.000-250.000 đồng/kg; Giá trứng gà công nghiệp các chợ từ 1.400-1.900 đồng/quả, tăng 100-300 đồng/quả; trứng vịt giá phổ biến 1.850-2.400 đồng/quả; trứng cút 300-350 đồng/quả; giá thức ăn chăn nuôi heo thịt 9.300-9.700 đồng/kg, thức ăn gà thịt 8.200-8.700 đồng/kg. Nguyên nhân một số mặt hàng thịt gà tam hoàng và trứng gia cầm các loại tăng, do người dân mua dự trữ trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19.

b. Sản xuất lâm nghiệp

Tập trung cho công tác chăm sóc, quản lý bảo vệ số rừng hiện có, đồng thời triển khai nhiều biện pháp phòng chống cháy rừng trong mùa khô. Đội cơ động phòng cháy chữa cháy rừng của Tỉnh thường xuyên phối hợp với các huyện, thị xã nhằm tăng cường công tác tuần tra 24/24 giờ để có biện pháp xử lý kịp thời khi có cháy rừng xảy ra; Bên cạnh đó Tỉnh quan tâm công tác tuyên truyền giáo dục về công tác quản lý và bảo vệ rừng đến với người dân, qua đó góp phần nâng cao nhận thức của người dân trong việc phòng chống cháy rừng; Hạt kiểm lâm Tỉnh phối hợp với các Ngành chức năng, địa phương ngăn chặn tình trạng chặt phá, đốt rừng, khai thác rừng trái phép...; ước tính tháng 04 năm 2020, sản lượng gỗ khai thác đạt 119,1 m³, bằng 94,8% cùng kỳ; sản lượng củi khai thác ước đạt 792,4 Ste, bằng 95,7% cùng kỳ.

Công tác thủy lợi, cơ quan chức năng tiếp tục theo dõi, đôn đốc các đơn vị quản lý khai thác thực hiện đúng các quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; theo dõi tình hình điều tiết nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp, chống hạn trong mùa khô, tổ chức kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời các đoạn đê bao, bờ bao bị tràn, bị bể, đảm bảo chống ngập úng trong các đợt triều cường và tình hình sửa chữa hư hỏng các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

c. Sản xuất thủy sản

Tiếp tục tổ chức hướng dẫn các cơ sở, trang trại và các hộ nuôi trồng thủy sản thực hiện vệ sinh ao hồ và các qui trình nuôi thả đúng quy định trên diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản hiện có là 343,3 ha, bằng 98,7% so cùng kỳ; Sản lượng thủy sản trong tháng ước thực hiện 206,1 tấn tăng 1,4% so cùng kỳ; trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng 188,7 tấn, tăng 1,3% so cùng kỳ, sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 17,4 tấn, tăng 1,8% so cùng kỳ.

8. Tài chính, Ngân hàng

a. Tài chính

Tổng thu ngân sách 4 tháng năm 2020 thực hiện 23.448,6 tỷ đồng, đạt 37% dự toán Thủ tướng Chính phủ (TTCP) giao và 34% dự toán Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh thông qua, tăng 0,3% so với cùng kỳ.

Trong đó: thu nội địa 17.840 tỷ đồng, đạt 40% dự toán TTCP giao và dự toán HĐND tỉnh thông qua, tăng 0,9% so với cùng kỳ; thu từ lĩnh vực xuất, nhập khẩu 4.750 tỷ đồng, đạt 28% dự toán TTCP giao và dự toán HĐND tỉnh thông qua, tăng 0,2% so với cùng kỳ. Một số lĩnh vực thu chủ yếu: Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước Trung ương 335 tỷ đồng, bằng 64,2% so với cùng kỳ; thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước địa phương 1.107 tỷ đồng bằng 87,1%; thu từ khu vực có

vốn đầu tư nước ngoài 5.907 tỷ đồng, tăng 20,2%; thu từ khu vực kinh tế dân doanh 2.843 tỷ đồng, bằng 90,5%.

Tổng chi ngân sách địa phương 4 tháng năm 2020 ước thực hiện 4.810 tỷ đồng, đạt 17% dự toán, tăng 60,2% so với cùng kỳ. Trong đó: Chi đầu tư phát triển 1.562 tỷ đồng, đạt 16% dự toán, tăng 93,1% so với cùng kỳ; riêng chi đầu tư xây dựng cơ bản ước thực hiện 1.462 tỷ đồng, đạt 15% dự toán, gấp 2,1 lần cùng kỳ. Chi thường xuyên 3.243 tỷ đồng, đạt 27% dự toán, tăng 47,9% so với cùng kỳ.

b. Ngân hàng

Công tác điều hòa lưu thông tiền mặt trên địa bàn được thực hiện tốt, đảm bảo đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu tiền mặt sử dụng của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn. Ước tổng thu tiền mặt đạt 60.000 tỷ đồng, tăng 9,1% so với tháng trước, giảm 12,4% so với đầu năm. Tổng chi tiền mặt ước đạt 61.000 tỷ đồng, tăng 7% so với tháng trước, và giảm 18,1% so với đầu năm. Bội chi ước đạt 1.000 tỷ đồng.

Tổng nguồn vốn huy động đến 30/4/2020 ước đạt 203.393 tỷ đồng, tăng 0,7% so với tháng trước, và tăng 0,2% so với đầu năm. Phân theo cơ cấu tiền gửi: Tiền gửi của các Tổ chức kinh tế ước đạt 93.623 tỷ đồng, chiếm 46,6% tổng nguồn vốn huy động, tăng 0,5% so với tháng trước, và giảm 1,2% so với đầu năm; Tiền gửi dân cư ước đạt 107.400 tỷ đồng, chiếm 53,4% tổng nguồn vốn huy động, tăng 1% so với tháng trước, và tăng 1,1% so với đầu năm; Huy động từ kỳ phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá ước đạt 2.370 tỷ đồng chiếm 1,2% tổng vốn huy động, tăng 0,6% so với tháng trước, và tăng 32% so với đầu năm.

Tổng dư nợ tính đến 30/4/2020 ước đạt 205.537 tỷ đồng, tăng 0,4% so với tháng trước, và tăng 2% so với đầu năm. Phân theo thời hạn: Dư nợ cho vay ngắn hạn ước đạt 108.157 tỷ đồng, chiếm 52,6% tổng dư nợ, tăng 0,1% so với tháng trước, và tăng 0,9% so với đầu năm; Dư nợ cho vay trung, dài hạn ước đạt 97.380 tỷ đồng, chiếm 47,4% tổng dư nợ, tăng 0,3% so với tháng trước, và tăng 3,2% so với đầu năm.

Tính đến ngày 30/4/2020 nợ xấu ước đạt là 1.072 tỷ đồng chiếm 0,52% tổng dư nợ, tỷ lệ nợ xấu nằm trong giới hạn cho phép.

B. MỘT SỐ TÌNH HÌNH XÃ HỘI

1. Công tác lao động, việc làm

Tác động của dịch Covid-19 đến tình hình lao động tỉnh Bình Dương: Theo báo cáo của ngành chức năng, tính đến thời điểm 15/4/2020, trên địa bàn tỉnh có 100.444 lao động bị ảnh hưởng (64.301 lao động làm việc khu vực doanh nghiệp, hợp tác xã và 36.143 lao động làm việc hộ kinh doanh cá thể), trong đó: có 4.060 lao động bị mất việc/bỏ việc, 40.172 lao động tạm nghỉ, 20.069 bị giãn việc/ngỉ luân phiên.

Đã kiểm tra, hướng dẫn, trả lời văn bản 12 nội quy lao động, 12 thỏa ước lao động tập thể; Tư vấn giới thiệu việc làm online cho 1.660 người lao động, số lao động được giới thiệu việc làm là 1.395 người, số lao động nhận được việc làm là 734 lao động. Cấp mới: 80 giấy phép lao động nước ngoài, cấp lại: 174 giấy phép,

xác nhận không cấp phép lao động: 01 trường hợp, không cấp giấy phép lao động: 05 trường hợp; tiếp nhận nhu cầu tuyển dụng của 211 doanh nghiệp với 903 vị trí có nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài. Từ đầu năm đến nay tạo việc làm mới cho 6.775 người, đạt tỷ lệ 15,1% kế hoạch (KH: 45.000 lao động).

Từ ngày 08/4/2020 đến ngày 10/4/2020, đã xảy ra 01 vụ tranh chấp lao động tập thể với 580/600 lao động tham gia tại Chi nhánh Công ty TNHH S.H Việt Nam (địa chỉ: Khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, Thuận An; Vốn Hàn Quốc; May balo). Nguyên nhân do khó khăn về tài chính nên Công ty ra thông báo chỉ trả lương khoảng 40%. Sau khi ngành chức năng giải quyết, người lao động đồng ý và trở lại làm việc bình thường.

Công tác bảo trợ xã hội: Thực hiện quy định mức hỗ trợ cho những người bán vé số lẻ trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong thời gian dịch Covid-19; rà soát và tổng hợp danh sách các đối tượng như: hộ nghèo, hộ cận nghèo, các đối tượng đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội trên địa bàn toàn tỉnh để chuẩn bị các phương án xin chủ trương hỗ trợ trong thời gian dịch Covid-19.

Lĩnh vực bảo vệ và chăm sóc trẻ em: Thực hiện ghi hình, phát sóng và phát thanh kêu gọi và trao hỗ trợ 02 em bị bệnh hiểm nghèo tại thị xã Bến Cát. Thông qua chương trình, Tổng Công ty ĐT & PT - Công ty Cổ phần Becamex IDC hỗ trợ trực tiếp 30 triệu đồng/em. Các mạnh thường quân đã đóng góp 29,1 triệu đồng, tổng kinh phí trao hỗ trợ: 89,1 triệu đồng; Hỗ trợ đột xuất 06 trường hợp trẻ em mắc bệnh suy thận, bệnh tim bẩm sinh, bướu ác buồng trứng, tử vong do đuối nước... tại thành phố Thủ Dầu Một, huyện Bàu Bàng, Bắc Tân Uyên và Phú Giáo với tổng kinh phí 48,8 triệu đồng.

2. Hoạt động giáo dục, đào tạo

Trong tháng, Tỉnh tiếp tục thực hiện Chỉ thị của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2019-2020; tiếp tục triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm trong học kỳ 2 năm học 2019-2020, đặc biệt chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường triển khai thực hiện việc dạy - học trực tuyến trong thời gian nghỉ học để phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Đồng thời, tổ chức phúc khảo xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm học 2019-2020; phối hợp Sở Nội vụ hướng dẫn lập nhu cầu biên chế năm học 2020-2021; Triển khai các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng và hướng dẫn học sinh ôn tập, tự học trong thời gian tạm nghỉ phòng, chống dịch bệnh Covid-19; công tác tuyển sinh lớp 10 THPT, lớp 6 tạo nguồn và lớp 6 tiếng Anh tăng cường năm học 2020-2021; hướng dẫn các cơ sở giáo dục báo cáo triển khai thực hiện việc dạy - học qua Internet và tạo điều kiện tốt hơn để giáo viên bộ môn dạy - học trực tuyến trong thời gian nghỉ học để phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Tính đến nay, toàn tỉnh có 291/380 trường, trung tâm công lập được lầu hóa, đạt tỷ lệ 76,57%, cụ thể: Mầm non: 56/121 trường, đạt tỷ lệ 46,28%; Tiểu học: 125/148 trường, đạt tỷ lệ 84,45%; Trung học cơ sở: 75/76 trường, đạt tỷ lệ 98,68%; Trung học phổ thông: 28/28 trường, đạt tỷ lệ 100%; Trung tâm Giáo dục thường

xuyên và Bồi dưỡng nghiệp vụ tỉnh, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên các huyện, thị xã, thành phố: 07/07, đạt tỷ lệ 100%.

Toàn tỉnh có 274/370 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, đạt 74,05%, cụ thể: Mầm non: 88/120 trường, đạt tỷ lệ 73,33%; Tiểu học: 107/150 trường, đạt tỷ lệ 71,33%; Trung học cơ sở: 58/72 trường, đạt tỷ lệ 80,55%; Trung học phổ thông: 21/28 trường, đạt tỷ lệ 75%.

Tiếp tục thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục, đã đánh giá và công nhận được 133 cơ sở giáo dục đạt chuẩn chất lượng giáo dục, trong đó: Mầm non: 52 trường (Cấp độ I: 10 trường; cấp độ II: 13 trường; cấp độ III: 29 trường); Tiểu học: 50 trường (Cấp độ I: 05 trường; cấp độ II: 01 trường; cấp độ III: 44 trường); Trung học cơ sở: 26 trường (Cấp độ II: 04 trường; cấp độ III: 22 trường); Trung học phổ thông: 05 trường (Cấp độ II: 02 trường; Cấp độ III: 03 trường).

3. Hoạt động y tế

Trong tháng, phát sinh 51 ca sốt xuất huyết, giảm 66 ca so với tháng trước và 163 ca so với cùng kỳ; 12 ca mắc tay chân miệng, tăng 7 ca so với tháng trước nhưng giảm 144 ca so với cùng kỳ; không phát hiện ca mắc sởi. Các bệnh truyền nhiễm khác cũng có xu hướng giảm so với cùng kỳ và tháng trước; không có ca tử vong do bệnh truyền nhiễm gây ra; không có ca mắc xác định và tử vong do bệnh Covid-19 gây ra; các bệnh truyền nhiễm nhóm A khác không xuất hiện ca mắc. Số ca mắc sốt xuất huyết trong tháng là 51 ca.

Tăng cường triển khai kế hoạch, biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, duy trì ở mức cao các hoạt động phòng chống, giám sát, theo dõi các ca nghi ngờ trong cộng đồng, bệnh viện để thực hiện kịp thời các giải pháp chống dịch. Tính đến ngày 17/4/2020 có 84 trường hợp nghi ngờ được lấy mẫu xét nghiệm, kết quả âm tính với vi rút SARS-CoV-2; 27 trường hợp được cách ly tập trung tại các cơ sở trên địa bàn tỉnh quản lý; 4.733 trường hợp được thực hiện cách ly tại nhà, nơi cư trú, hiện tại còn 58 trường hợp đang cách ly và 4.675 trường hợp hết cách ly tại nhà, nơi cư trú.

Triển khai hệ thống khai báo sức khỏe toàn dân qua ứng dụng NCOVI trên các điện thoại thông minh, đến nay theo thống kê có khoảng 75.000 người sử dụng ứng dụng, gần 60.000 người khai báo y tế. Các địa phương đã tiến hành xác minh thông tin và giám sát được 240 trường hợp có nguy cơ, tuy nhiên số lượng người khai báo không đúng thông tin trên ứng dụng còn khá nhiều (khoảng 60% khai báo sai thông tin) ảnh hưởng đến việc điều tra, xác minh của cán bộ y tế địa phương.

- Hiện tại toàn tỉnh có tất cả 18 điểm cách ly tập trung với 3.840 giường, số khu cách ly y tế tập trung và số giường có thể mở rộng lên đến trên 4.000 giường. Trong đó:

+ Cấp tỉnh: Có 02 điểm là Trường Quân sự tỉnh tổng số 200 giường; Khách sạn Đại Nam tổng số 80 giường.

+ Cấp huyện: Các địa phương đã sẵn sàng tiếp nhận cách ly gồm: TP. Thủ Dầu Một: Ban CHQS TP. Thủ Dầu Một (cũ): 100 giường (có thể mở rộng đến 150 giường); TP. Dĩ An: có 4 điểm cách ly với tổng số 600 giường: Trường Cao đẳng công nghệ cao Đồng An (300 giường), Trường Cao đẳng công nghệ và Nông lâm

Đông Nam bộ (100 giường), Trường THPT Bình Thắng A - Dĩ An (120 giường), Trường Cao đẳng nghề đường sắt phía Nam (80 giường); TP. Thuận An: Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore (230 giường); TX. Tân Uyên: có 2 điểm cách ly với tổng số 250 giường: Trung tâm Y tế Tân Uyên cũ (200 giường), Trường dạy nghề thị xã Tân Uyên (50 giường); Huyện Bắc Tân Uyên: có 2 điểm cách ly với tổng số 380 giường: Trường Tiểu học Tân Định (200 giường), Trường Tiểu học Đất Cuốc (180 giường); TX. Bến Cát: sử dụng 02 Block chung cư nhà ở xã hội Becamex Mỹ Phước với tổng số 1.200 giường; Huyện Bàu Bàng: Trường Tiểu học Kim Đồng (200 giường); Huyện Phú Giáo: Có 3 điểm cách ly với tổng số 500 giường: Trường Tiểu học và THCS Tam Lập (200 giường), Trường Mầm non Tam Lập (100 giường), Trường Tiểu học An Bình (200 giường); Huyện dầu Tiếng: Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm (100 giường).

- Công tác mua sắm vật tư, trang thiết bị y tế: Công tác đảm bảo vật tư y tế nhất là các trang phục bảo hộ, khẩu trang y tế, dung dịch sát khuẩn,... dành cho nhân viên y tế, lực lượng làm nhiệm vụ tại các khu cách ly được đảm bảo. Bên cạnh việc chủ động mua sắm các vật tư, trang thiết bị, trong thời gian qua ngành y tế cũng đã nhận được sự đóng góp, hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Nhìn chung, tuy còn khó khăn về nguồn cung ứng vật tư y tế, ngành Y tế đã phối hợp cùng các Sở, ngành tìm nguồn để mua sắm cũng như nguồn hỗ trợ, hiện tại đủ đáp ứng cho công tác phòng chống dịch Covid-19.

- Trường hợp công dân Hàn Quốc dương tính với vi rút SARS-CoV-2 khi trở về Hàn Quốc: ngành y tế tỉnh Bình Dương đã tiến hành lấy mẫu xét nghiệm và cách ly tập trung 46 trường hợp tiếp xúc gần ông Lê Kyu Nam, đồng thời thực hiện cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú đối với 123 trường hợp tiếp xúc vòng 2 (ngày 10/4/2020 Sở Y tế Bình Dương có văn bản số 778/SYT-NVY về việc kết thúc cách ly đối với những người tiếp xúc với người tiếp xúc gần gửi các địa phương thông báo kết thúc cách ly tại nhà, nơi cư trú). Ngày 15/4/2020, Sở Y tế Bình Dương ban hành văn bản số 819/SYT-NVY về việc trả lời công ty TNHH Sung Gwang Vina; thống nhất giải tỏa 46 trường hợp tiếp xúc gần đang được cách ly tập trung tại các cơ sở cách ly sau khi có kết quả xét nghiệm lần 2 âm tính với SARS-CoV-2; đồng thời thông báo đến Công ty TNHH Sung Gwang Vina trở lại hoạt động bình thường kể từ ngày 16/4/2020 và tiếp tục áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo quy định.

Công tác bảo đảm An toàn vệ sinh thực phẩm: Không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm. Toàn tỉnh thành lập 109 đoàn kiểm tra trong đó có 100 đoàn liên ngành; tổng số cơ sở được kiểm tra 572 cơ sở, vi phạm: 97 cơ sở chiếm 16,96% (97/572), xử lý: nhắc nhở 97 cơ sở. Duy trì công tác tập huấn và xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm, thẩm định và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; giám sát an toàn thực phẩm tiệc phục vụ hội thảo và nhà an tại tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh.

Công tác khám chữa bệnh: Các bệnh viện tuyến tỉnh khám 45.007 lượt người, điều trị nội trú 7.868 người; công suất sử dụng giường bệnh các bệnh viện có xu hướng giảm, riêng tại Bệnh viện y học cổ truyền đạt thấp 38,2%.

4. Hoạt động Văn hóa

Tổ chức các đợt triển lãm trưng bày giới thiệu sách, báo, ảnh, hiện vật chào mừng và phục vụ các sự kiện: 89 năm ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931 - 26/3/2020); trưng bày chuyên đề “Bình Dương - 45 năm xây dựng và phát triển” thông qua các hình thức tuyên truyền, cắt dán, kẻ vẽ 204m băng rôn, 600m² pano, treo hơn 1.964 cờ các loại, hơn 3 ngày xe thông tin lưu động. Trong đó tập trung tuyên truyền chào mừng kỷ niệm ngày 30/4, 1/5 và 19/5. Trong tháng, Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh triển lãm với chủ đề: “45 mùa xuân đại thắng”; Thư viện tỉnh triển lãm 260 bản sách, báo - tạp chí các loại.

Đã hoàn thiện 03 Đề án: “Bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030”; “Bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật Đờn ca tài tử tỉnh Bình Dương đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030” và “Cơ cấu tổ chức và hoạt động của di tích quốc gia Địa đạo Tây Nam Bến Cát, Nhà tù Phú Lợi, Chiến khu Đ”; lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng 02 di tích cấp tỉnh: Nhà cổ Dương Văn Hồ (xã Bạch Đằng, thị xã Tân Uyên) và Chiến thắng Bót Cây Trường (xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng); điều tra khảo sát hiện trạng, lý lịch khoa học 03 di sản văn hoá phi vật thể đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể cấp quốc gia: “Nghề làm gốm ở Bình Dương”, “Lễ hội Kỳ Yên đình Tân An” và “Võ thuật Tân Khánh Bà Trà”.

Hoạt động biểu diễn nghệ thuật và điện ảnh: Chuẩn bị các chương trình chào mừng các ngày lễ lớn, kỷ niệm các sự kiện chính trị của tỉnh và địa phương, các tiêu phẩm, kịch bản tuyên truyền chủ đề về Nông thôn mới và HIV/AIDS.

5. Hoạt động thể thao

Khảo sát địa điểm tổ chức giải đua thuyền truyền thống chào mừng các ngày lễ lớn năm 2020; xây dựng kế hoạch, điều lệ tổ chức các giải thể thao: Giải Vô địch Bóng chuyền nam - nữ; giải vô địch kéo co - đẩy gậy; giải đua thuyền truyền thống. Tập trung thực hiện tốt công tác về tuyển chọn, đào tạo huấn luyện và thường xuyên kiểm tra công tác tập luyện của các đội nhằm tuyển chọn đào tạo vận động viên đầu tư theo hướng trọng tâm, trọng điểm để tham gia thi đấu các giải.

6. Tình hình trật tự, tai nạn giao thông, cháy nổ

- Trật tự xã hội xảy ra 80 vụ (không tăng giảm so với tháng trước), trong đó phạm pháp hình sự là 58 vụ (tăng 07 vụ), đã điều tra làm rõ 54 vụ (đạt 93,1%), bắt 13 đối tượng. Phát hiện 70 vụ phạm pháp về ma túy (tăng 18 vụ), xử lý 107 đối tượng; 50 vụ phạm pháp kinh tế (tăng 08 vụ).

- Tai nạn giao thông xảy ra 95/108 vụ (giảm 13 vụ), chết 23/22 người (tăng 01 người), bị thương 101/123 người (giảm 22 người), hư hỏng 167 phương tiện. Trong đó: Tai nạn giao thông rất nghiêm trọng xảy ra 01/00 vụ (tăng 01 vụ), thiệt mạng 02/00 người (tăng 02 người), hư hỏng 02 phương tiện. Tai nạn giao thông nghiêm trọng xảy ra 21/22 vụ (giảm 01 vụ); thiệt mạng 21/22 người (giảm 01 người), bị thương 14/22 (tăng 0 người), hư hỏng 37 phương tiện. Va chạm giao thông xảy ra 73/86 vụ (giảm 13 vụ), bị thương 87/101 người (giảm 14 người), hư hỏng 128 phương tiện.

- Cháy nổ, cứu nạn cứu hộ: Xảy ra 03 vụ (tăng 02 vụ so với tháng trước), không thiệt hại về người, đang điều tra nguyên nhân và thống kê thiệt hại; tìm vớt 04 thi thể nạn nhân bị đuối nước.

Trên đây là một số nét cơ bản về tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương./.

Nơi nhận:

- Vụ TK Tổng hợp-TCTK;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND Tỉnh;
- Các phòng nghiệp vụ VPC;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- Các Chi cục Thống kê;
- Lưu: VT, TH.



Ngô Văn Mít